

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẠ HÒA - TỈNH PHÚ THỌ
Bản án số: 24/2025/HS-ST
Ngày 24/4/2025.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HÒA - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hưng Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Ngọc Ngà

2. Bà Phạm Thị Ngọc Dinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Văn Tứ - Thẩm tra viên chính tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hiền - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 24 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2025/TLST - HS, ngày 03 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2025/QĐXXST- HS ngày 25 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2025/QĐST - HS ngày 04/4/2025 của HĐXX Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Tạ Xuân T; Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 04/01/1998 tại huyện H, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu F, xã Y, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12 Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Tạ Công Đ, sinh năm 1967 và bà Tạ Thị M, sinh năm 1967; Bị cáo chưa có vợ con; Gia đình bị cáo có 06 anh em, bị cáo là con thứ tư;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 18/12/2024 đến ngày 24/12/2024. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Y, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

2. Họ và tên: Nguyễn Ngọc P; Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 10/9/1993 tại huyện H, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu F, xã Y, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972; Bị cáo chưa có vợ con; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 18/12/2024 đến ngày 24/12/2024. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Y, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

3. Họ và tên: Tăng Văn H1; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 30/4/2003 tại huyện H, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu F, xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Tăng Quốc H2, sinh năm 1972 và bà Khổng Thị Thu H3, sinh năm 1975; Bị cáo chưa có vợ con; Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 18/12/2024 đến ngày 24/12/2024. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

4. Họ và tên: Phùng Đức C; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 20/6/2003 tại huyện H, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu G, xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Phùng Đức C1, sinh năm 1974 và bà Hoàng Thị H4, sinh năm 1975; Vợ: Trần Thị M1, sinh năm 2005 bị cáo có 01 con sinh năm 2024; Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 18/12/2024 đến ngày 24/12/2024. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

5. Họ và tên: Lê Thế A; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 01/5/1987 tại huyện H, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu F, xã Y, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lê Thái T1, sinh năm 1959 và bà Phùng Thị H5, sinh năm 1960; Bị cáo chưa có vợ con; Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Y, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

(Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Tạ Công Đ, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Khu F xã Y, huyện H, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 00 phút ngày 18/12/2024, tại đồi bà N thuộc khu F, xã Y, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Đ1, Kinh tế và Ma túy thuộc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H phát hiện một số đối tượng đang đánh bạc bằng hình thức đánh liêng được thua bằng tiền, bắt quả tang tại chỗ 04 đối tượng gồm: Tạ Xuân T, sinh năm 1998; Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1993 đều ở khu F, xã Y; Tăng Văn H1, sinh năm 2003 ở khu F, xã V và Phùng Đức C, sinh năm 2003 ở khu F, xã H. Tại nơi bắt giữ, Cơ quan Công an đã thu giữ số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 16.130.000

đồng, 52 quân bài tú lơ khơ, 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA màu đen trắng BKS 29Y5-741, 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WINER X màu xanh BKS 19F1-321.19.

Quá trình bắt quả tang còn có 01 đối tượng tham gia đánh bạc đã bỏ chạy là Lê Thế A, sinh năm 1987 ở khu F, xã Y, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Ngày 24/12/2024, Anh đã đến Công an huyện H đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc của mình.

Tại Cơ quan điều tra, tất cả các bị cáo khai nhận hành vi đánh bạc như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 18/12/2024, Tạ Xuân T, Tăng Văn H1 và Phùng Đức C đang trên đường đi bắt rắn về. Khi đến ngã ba thuộc khu F, xã Y, huyện H thì gặp Lê Thế A và Nguyễn Ngọc P đang trên đường đi bắt ong. Tại đây tất cả cùng đứng nói chuyện với nhau, trong quá trình nói chuyện thì các đối tượng cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh liêng được thua bằng tiền, tất cả đều đồng ý. Do lúc này không có bài nên T đã đi đến quán tạp hoá của bà Đỗ Thị H6, sinh năm 1954 ở khu F xã Y, huyện H mua bộ bài tú lơ khơ về để cùng mọi người đánh bạc. Sau khi T mua bài xong, cả 05 đối tượng cùng nhau đi lên đồi Bà N thuộc khu F, xã Y, huyện H. Khi đến khu mộ có nền bê tông tại đỉnh đồi Bà N, tất cả dừng lại cùng nhau ngồi xuống nền bê tông để đánh bạc. Tất cả thống nhất đánh bạc dưới hình thức đánh “Liêng” được thua bằng tiền, hình thức đánh liêng như sau:

Dùng 52 quân bài tú lơ khơ chia đều cho mỗi người chơi 03 quân, ván đầu tiên thì người chia bài được chọn ngẫu nhiên, từ ván sau nếu ai thắng thì được chia bài. Khi chơi thì người nhất ván trước sẽ chia thành 5 phần tương ứng với 5 người chơi theo vòng tròn kim đồng hồ tuần tự mỗi người 03 quân bài. Sau khi chia đủ mỗi người ba quân bài thì phần bài thừa sẽ bỏ ra một bên còn lại, mỗi người sẽ mở xem phần bài của mình đã được chia. Kết quả sẽ cộng tổng 3 quân bài trên tay nếu ai cao nhất thì sẽ được hưởng số tiền của 04 người, nếu bằng điểm nhau thì xét chất để phân thắng thua theo thứ tự từ cao xuống thấp là chất “rô, cơ, tép, bích”. Ai có điểm cao nhất sẽ thắng. Quy ước chung quân A bằng 1 điểm, các quân 10, J, Q, K bằng 0 điểm, các quân bài còn lại thì điểm là số ghi trên quân bài. Đặt gà thấp nhất là 20.000 đồng và cao nhất là 50.000 đồng, tổ không quá hai vòng.

Khi tham gia đánh bạc, T có 3.000.000 đồng, P có 4.000.000 đồng, H1 có khoảng 4.300.000 đồng, C có khoảng 3.000.000 đồng và Anh có khoảng 2.000.000 đồng. Các đối tượng ngồi đánh bạc đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc khoảng 16.300.000 đồng. Tuy nhiên, tổng số tiền thực tế mà cơ quan điều tra đã thu giữ là 16.130.000 đồng. Do vậy xác định số tiền đánh bạc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là 16.130.000 đồng.

Quá trình điều tra đã làm rõ chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WINER X màu xanh, biển kiểm soát 19F1-321.19 là của ông Tạ Công Đ, sinh năm 1967 ở

khu 6 xã Y, huyện H (là bố đẻ của Tạ Xuân T). Ngày 18/12/2024, T sử dụng chiếc xe trên để đi mua bộ bài tú lơ khơ, sau đó cùng đi đánh bạc với các bị cáo khác thì ông Đ không biết, do vậy cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với ông Đ là đúng quy định pháp luật.

Đối với bà Đỗ Thị H6 là người đã bán cho T bộ bài tú lơ khơ để các bị cáo sử dụng để đánh bạc, quá trình điều tra đã làm rõ khi bán bộ bài tú lơ khơ cho T bà H6 không biết T sử dụng bộ bài trên để đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền với các bị cáo khác, do vậy cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với bà H6 là đúng quy định pháp luật.

Về động cơ, mục đích, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng do háo lợi nên đã cố ý trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lê Thế A được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là đầu thú, quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tất cả các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ: Số tiền 16.130.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc; 52 quân bài tú lơ khơ là công cụ sử dụng để đánh bạc; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA màu đen trắng, biển kiểm soát 29 Y5-741; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WINER X màu xanh, biển kiểm soát 19F1-321.19.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WINER X màu xanh, biển kiểm soát 19F1-321.19 thu giữ của Tạ Xuân T, 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA màu đen trắng, biển kiểm soát 29 Y5-741 thu giữ của Lê Thế A. Quá trình điều tra đã làm rõ 02 chiếc xe mô tô trên không liên quan đến hành vi phạm tội của T và Anh nên ngày 05/02/2025, Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã trả lại cho bị cáo Lê Thế A và ông Tạ Công Đ.

Về điều kiện kinh tế: Các bị cáo đều là lao động tự do không có nghề nghiệp ổn định và hiện đều sinh sống cùng bố mẹ đẻ, không có tài sản riêng có giá trị. Kết quả xác minh thu nhập bình quân hàng tháng tại xã Y năm 2024 là 3.600.000 đồng/người, tại xã H là 4.660.000 đồng/người, tại xã V là 4.160.000 đồng/người.

Hành vi đánh bạc của các bị cáo Tạ Xuân T, Nguyễn Ngọc P, Tăng Văn H1, Phùng Đức C và Lê Thế A thực hiện được chứng minh bằng các tài liệu như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai của người chứng kiến, lời khai nhận tội của các bị cáo và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 16/CT-VKSHH ngày 25/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa truy tố các bị cáo Tạ Xuân T, Nguyễn Ngọc P, Tăng Văn H1, Phùng Đức C và Lê Thế A về tội "Đánh bạc".

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố, luận tội và tranh luận. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Tạ Xuân T, Nguyễn Ngọc P, Tăng Văn H1, Phùng Đức C và Lê Thế A phạm tội "Đánh bạc" quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1,2,4 Điều 36 - BLHS (Đối với bị cáo Tạ Xuân T, Tăng Văn H1 và Phùng Đức C).

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1,2,4 Điều 36 - BLHS (Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc P và Lê Thế A).

Đề nghị xử phạt bị cáo Tạ Xuân T từ 24 đến 27 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ cho bị cáo 06 ngày tạm giữ (Từ ngày 18/12/2024 đến ngày 24/12/2024) quy đổi thành 18 ngày cải tạo không giam giữ. Buộc bị cáo còn phải chấp hành từ 23 tháng 12 ngày đến 26 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công tỉnh P nhận được quyết định thi hành án.

Đề nghị xử phạt bị cáo Tăng Văn H1 từ 24 đến 27 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ cho bị cáo 06 ngày tạm giữ (Từ ngày 18/12/2024 đến ngày 24/12/2024) quy đổi thành 18 ngày cải tạo không giam giữ. Buộc bị cáo còn phải chấp hành từ 23 tháng 12 ngày đến 26 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ

Đề nghị xử phạt bị cáo Phùng Đức C từ 21 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ cho bị cáo 06 ngày tạm giữ (Từ ngày 18/12/2024 đến ngày 24/12/2024) quy đổi thành 18 ngày cải tạo không giam giữ. Buộc bị cáo còn phải chấp hành từ 20 tháng 12 ngày đến 23 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công tỉnh P nhận được quyết định thi hành án.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc P từ 21 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ cho bị cáo 06 ngày tạm giữ (Từ ngày 18/12/2024 đến ngày 24/12/2024) quy đổi thành 18 ngày cải tạo không giam giữ. Buộc bị cáo còn phải chấp hành từ 20 tháng 12 ngày đến 23 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công tỉnh P nhận được quyết định thi hành án.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thế A 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công tỉnh P nhận được quyết định thi hành án.

Trường hợp các bị cáo T, H1, C, P và bị cáo A không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày

và không quá 05 ngày trong 01 tuần. Việc lao động phục vụ cộng đồng được thực hiện theo quy định tại Điều 101 của Luật thi hành án hình sự.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ còn phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Giao các bị cáo T, bị cáo P và bị cáo Anh cho UBND xã Y, huyện H, tỉnh Phú Thọ, bị cáo H1 cho UBND xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ, bị cáo C cho UBND xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành cải tạo không giam giữ.

Đề nghị miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo T, H1, C, P và bị cáo A.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo T, H1, C, P và bị cáo A.

Về Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1, 2 Điều 47 - Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 - BLTTHS:

Đề nghị tịch thu 16.130.000 đồng (Mười sáu triệu một trăm ba mươi nghìn đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

Đề nghị tịch thu cho tiêu hủy 52 quân bài tú lơ khơ đã qua sử dụng.

Đề nghị xác nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã trả lại cho bị cáo Lê Thế A 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA màu đen trắng, gắn biển kiểm soát 29 Y5-741 đã qua sử dụng theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu lập ngày 05/02/2025 và trả lại cho ông Tạ Công Đ 01 xe máy nhãn hiệu HONDA WINER X màu xanh, gắn biển kiểm soát 19F1-321.19 đã qua sử dụng. theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu lập ngày 05/02/2025 là hợp pháp.

Về án phí hình sự: Áp dụng khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Đề nghị buộc các bị cáo Tạ Xuân T, Nguyễn Ngọc P, Tăng Văn H1, Phùng Đức C và Lê Thế A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa các bị cáo hoàn toàn thừa nhận đã có hành vi phạm tội như đã nêu trong bản cáo trạng, không có lời bào chữa nào khác và xin HĐXX xem xét chiếu cố giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tổ tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Tạ Xuân T, Nguyễn Ngọc P, Tăng Văn H1, Phùng Đức C và Lê Thế A, đều khai nhận đã có hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, giải quyết vụ án do đó có đủ cơ sở khẳng định:

Trong khoảng thời gian từ 14 giờ 00 phút đến 15 giờ 00 phút ngày 18/12/2024, tại khu vực đồi B thuộc khu F, xã Y, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Tạ Xuân T, sinh năm 1998, Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1993, Lê Thế A, sinh năm 1987 đều ở khu F, xã Y, huyện H; Tăng Văn H1, sinh năm 2003 ở khu F, xã V, huyện H và Phùng Đức C, sinh năm 2003 ở khu F, xã H, huyện H đã cùng nhau đánh bạc dưới hình thức đánh liêng được thua bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 16.130.000 đồng (Mười sáu triệu một trăm ba mươi nghìn đồng).

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các đối tượng cùng rủ nhau đánh bạc, không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Tạ Xuân T là người chuẩn bị bài tú lơ khơ để đánh bạc.

Hành vi phạm tội như đã nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321- BLHS.

Khoản 1 Điều 321 - BLHS quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng cho đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất của vụ án tuy là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo đã ngang nhiên xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu, bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy vụ án cần phải đưa ra xét xử kịp thời nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung của tội phạm.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Đối với bị cáo Tạ Xuân T mặc dù chưa có tiền án tiền sự, nhưng bị cáo là người chuẩn bị công cụ phạm tội để tạo điều kiện cho những người khác tham gia đánh bạc, bị cáo tham gia đánh bạc có 3.000.000 đồng. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên HĐXX cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 - BLHS.

Đối với các bị cáo Tăng Văn H1 và Phùng Đức C là những người tham gia đánh bạc cùng với các bị cáo khác một cách tích cực với số tiền H1 dùng vào việc đánh bạc có khoảng 4.300.000 đồng, C có khoảng 3.000.000 đồng. Mặc dù các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhưng các bị cáo không chịu tu dưỡng bản thân, không chịu khó làm ăn chân chính, nhưng lại muốn có tiền tiêu sài, nên dẫn đến phạm tội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên HĐXX cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 - BLHS.

Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc P và Lê Thế A cũng là những người tham gia đánh bạc cùng với các bị cáo khác, tham gia đánh bạc bị cáo P có 4.000.000 đồng và Anh có khoảng 2.000.000 đồng. Mặc dù các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhưng các bị cáo không chịu tu dưỡng bản thân, không chịu khó làm ăn chân chính, nhưng lại muốn có tiền tiêu sài, nên dẫn đến phạm tội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên HĐXX cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 - BLHS. Riêng bị cáo Anh khi bị phát hiện bắt quả tang, bị cáo đã bỏ chạy sau đó ra đầu thú, đối với bị cáo P trong quá trình chờ xét xử bị cáo đã ủng hộ quỹ vì người nghèo cho huyện H 1.000.000đ, nên HĐXX xem xét cho các bị cáo P và A được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy các bị cáo Tạ Xuân T, Tăng Văn H1, Phùng Đức C, Nguyễn Ngọc P và Lê Thế A có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, do đó không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần có một hình phạt cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Quá trình điều tra đã làm rõ chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WINER X màu xanh, biển kiểm soát 19F1-321.19 là của ông Tạ Công Đ, là bố đẻ của bị cáo Tạ Xuân T. Ngày 18/12/2024, T sử dụng chiếc xe trên để đi mua bộ bài tú lơ khơ, sau đó cùng đi đánh bạc với các bị cáo khác, ông Đ không biết, do vậy cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với ông Đ là đúng quy định pháp luật.

Đối với bà Đỗ Thị H6 là người đã bán cho T bộ bài tú lơ khơ để các bị cáo sử dụng để đánh bạc, quá trình điều tra đã làm rõ khi bán bộ bài tú lơ khơ cho T bà H6 không biết T sử dụng bộ bài trên để đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền với các bị cáo khác, do vậy cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với bà H6 là đúng quy định pháp luật.

[4]. Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 50 triệu đồng.

Xét thấy các bị cáo đều là lao động tự do không có nghề nghiệp ổn định và hiện đều sinh sống cùng bố mẹ đẻ, không có tài sản riêng có giá trị nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung theo điều luật cho tất cả các bị cáo là phù hợp.

[5] Về vật chứng:

Đối với số tiền thu tại chiếu bạc 16.130.000 đồng (Mười sáu triệu một trăm ba mươi nghìn đồng) là do các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 52 quân bài tú lơ khơ đã qua sử dụng là công cụ phạm tội, nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WINER X màu xanh, biển kiểm soát 19F1-321.19 thu giữ của Tạ Xuân T, bị cáo T dùng làm phương tiện đi mua bộ bài tú lơ khơ về để cùng nhau đánh bạc là của ông Tạ Công Đ, ông Đ không biết bị cáo dùng để đi đánh bạc nên Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã trả lại ông Tạ Công Đ là phù hợp cần xác nhận.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA màu đen trắng, biển kiểm soát 29 Y5-741 thu giữ của bị cáo Lê Thế A. Quá trình điều tra đã làm rõ chiếc xe mô tô trên bị cáo dùng làm phương tiện đi lại của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên ngày 05/02/2025, Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã trả lại cho bị cáo Lê Thế A là phù hợp cần xác nhận.

[6] Về án phí: Các bị cáo Tạ Xuân T, Nguyễn Ngọc P, Tăng Văn H1, Phùng Đức C và Lê Thế A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa phù hợp với nhận định trên của HĐXX nên cần chấp nhận.

Vì các lý do trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, Điều 51, khoản 1,2,4 Điều 36 - BLHS (Đối với bị cáo Tạ Xuân T, Tăng Văn H1, Phùng Đức C).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1,2,4 Điều 36 - BLHS (Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc P và Lê Thế A).

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1, 2 Điều 47 - Bộ luật Hình sự; Khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 331 và Điều 333 - Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. **Xử:**

[1] Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Tạ Xuân T, Nguyễn Ngọc P, Tăng Văn H1, Phùng Đức C và Lê Thế A phạm tội: “Đánh bạc”.

[2] Về hình phạt chính:

Xử phạt bị cáo Tạ Xuân T 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ cho bị cáo 06 (Sáu) ngày tạm giữ (Từ ngày 18/12/2024 đến ngày 24/12/2024) quy đổi thành 18 (Mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Buộc bị cáo còn phải chấp hành 23 (Hai mươi ba) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công tỉnh P nhận được quyết định thi hành án.

Xử phạt bị cáo Tăng Văn H1 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ cho bị cáo 06 (Sáu) ngày tạm giữ (Từ ngày 18/12/2024 đến ngày 24/12/2024) quy đổi thành 18 (Mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Buộc bị cáo còn phải chấp hành 23 (Hai mươi ba) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công tỉnh P nhận được quyết định thi hành án.

Xử phạt bị cáo Phùng Đức C 21 (Hai mươi một) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ cho bị cáo 06 (Sáu) ngày tạm giữ (Từ ngày 18/12/2024 đến ngày 24/12/2024) quy đổi thành 18 (Mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Buộc bị cáo còn phải chấp hành 20 (Hai mươi) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công tỉnh P nhận được quyết định thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc P 21 (Hai mươi một) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ cho bị cáo 06 (Sáu) ngày tạm giữ (Từ ngày 18/12/2024 đến ngày 24/12/2024) quy đổi thành 18 (Mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Buộc bị cáo còn phải chấp hành 20 (Hai mươi) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công tỉnh P nhận được quyết định thi hành án.

Xử phạt bị cáo Lê Thế A 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công tỉnh P nhận được quyết định thi hành án.

Giao các bị cáo Tạ Xuân T, bị cáo Nguyễn Ngọc P và bị cáo Lê Thế A cho UBND xã Y, huyện H, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Tăng Văn H1 cho UBND xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ, giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Phùng Đức C cho UBND xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành cải tạo không giam giữ.

Trường hợp các bị cáo T, H1, C, P và bị cáo A không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần. Việc lao động phục vụ cộng đồng được thực hiện theo quy định tại Điều 101 của Luật thi hành án hình sự.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ còn phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Tạ Xuân T, Nguyễn Ngọc P, Tăng Văn H1, Phùng Đức C và Lê Thế A.

[3]. Về hình phạt bổ sung:

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo Tạ Xuân T, Nguyễn Ngọc P, Tăng Văn H1, Phùng Đức C và Lê Thế A.

[4] Về vật chứng:

Tịch thu 16.130.000 đồng (Mười sáu triệu một trăm ba mươi nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

Tịch thu cho tiêu hủy 52 quân bài tú lơ khơ đã qua sử dụng.

(Các vật chứng đều có tình trạng như biên bản bàn giao vật chứng lập ngày 27/02/2025 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện H và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa).

Xác nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã trả lại ông Tạ Công Đ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WINER X màu xanh, biển kiểm soát 19F1-321.19. Theo biên bản trao trả tài sản đồ vật, tài liệu lập ngày 05/02/2025 là hợp pháp.

Xác nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã trả lại cho bị cáo Lê Thế A 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA màu đen trắng, biển kiểm soát 29 Y5-741 theo biên bản trao trả tài sản đồ vật tài liệu lập ngày 05/02/2025 là hợp pháp.

[5] Về án phí hình sự: Buộc các bị cáo Tạ Xuân T, Nguyễn Ngọc P, Tăng Văn H1, Phùng Đức C và Lê Thế A mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo đều có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm, người có QLNVLQ (Vắng mặt) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở UBND nơi cư trú để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Hạ Hòa;
- CQCSĐT Công an tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Yên Kỳ, huyện Hạ Hòa;
- UBND xã Hương Xạ, huyện Hạ Hòa;
- UBND xã Vĩnh Chân, huyện Hạ Hòa;
- THA HS; Chi cục THADS;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS -VP.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Hưng Thủy